

## I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** Dân cư tập trung đông đúc ở Đồng bằng sông Hồng không phải là do:

- A. Có điều kiện thuận lợi cho sản xuất và cư trú
- B. Có nhiều trung tâm công nghiệp
- C. Trồng lúa nước cần nhiều lao động
- D. Vùng mới được khai thác gần đây

**Câu 2:** Xu hướng chuyển dịch cơ cấu trong khu vực I của đồng bằng sông Hồng là

- A. Giảm tỉ trọng của ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng của ngành chăn nuôi và thủy sản
- B. Giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi, giảm tỉ trọng ngành thủy sản
- C. Tăng tỉ trọng ngành trồng trọt và chăn nuôi, giảm tỉ trọng ngành thủy sản
- D. Tăng tỉ trọng ngành trồng trọt, giảm tỉ trọng ngành chăn nuôi và thủy sản

**Câu 3:** Quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa lần lượt thuộc các tỉnh, thành phố nào của nước ta?

- A. Tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Đà Nẵng. B. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi.
- C. Tỉnh Khánh Hòa và thành phố Đà Nẵng. D. Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa.

**Câu 4:** Mật độ dân số của đồng bằng sông Hồng năm 2006 là (người/km<sup>2</sup>)

- A. 1223 B. 1225. C. 1522. D. 1252.

**Câu 5:** Tác dụng của đánh bắt xa bờ đối với ngành thủy sản là

- A. Bảo vệ được vùng trời
- B. Giúp khai thác tốt hơn nguồn lợi thủy sản
- C. Bảo vệ được vùng thềm lục địa
- D. Giúp bảo vệ vùng biển

**Câu 6:** Nước ta có khoảng bao nhiêu hòn đảo lớn nhỏ?

- A. 4000. B. 1000. C. 3000. D. 2000

**Câu 7:** Thiết và Bôxít tập trung chủ yếu ở

- A. Lào Cai. B. Lai Châu C. Cao Bằng. D. Yên Bái.

**Câu 8:** Điểm nào sau đây **không** đúng với duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Ở phía Tây của vùng có đồi núi thấp
- B. Tất cả các tỉnh trong vùng đều giáp biển
- C. Vùng có biển rộng lớn phía Đông
- D. Vùng có các đồng bằng rộng lớn ven biển

**Câu 9:** Thế mạnh nào sau đây **không** phải là của Trung du miền núi Bắc Bộ ?

- A. Trồng cây công nghiệp dài ngày điển hình cho vùng nhiệt đới
- B. Phát triển chăn nuôi trâu, bò, ngựa, dê, lợn
- C. Khai thác, chế biến khoáng sản và thủy điện
- D. Phát triển kinh tế biển và du lịch

**Câu 10:** Các tỉnh thuộc vùng Tây Bắc nước ta là:

- A. Sơn La, Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái. B. Sơn La, Điện Biên, Phú Thọ, Hà Giang.
- C. Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Hà Giang. D. Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình.

**Câu 11:** Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có các nhà máy điện

- A. Sông Hinh, Vĩnh Sơn, Hàm Thuận – Đa Mi, A Vương
- B. Sông Hinh, Vĩnh Sơn, Hàm Thuận – Đa Mi, Đa Nhim
- C. Sông Hinh, Vĩnh Sơn, Hàm Thuận – Đa Mi, Đồng Nai
- D. Sông Hinh, Vĩnh Sơn, Hàm Thuận – Đa Mi, Yali

**Câu 12:** Vấn đề quan trọng hàng đầu của Đồng bằng sông Hồng cần giải quyết là

- A. Dân số đông B. Đất nông nghiệp khan hiếm
- C. Thiên tai khắc nghiệt D. Tài nguyên không nhiều.

**Câu 13:** Hãy cho biết vùng biển nước ta gồm những bộ phận nào?

- A. Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, phát triển kinh tế

- B. Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế, sâu nội địa
- C. Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế, thềm lục địa
- D. Nội thủy, thềm lục địa, gần thềm lục địa

**Câu 14:** Các đảo nào sau đây thuộc vùng Duyên hải Nam Trung Bộ ?

- A. Vân Đồn, Vàm Cỏ
- B. Côn Đảo, Cô Tô
- C. Lý Sơn, Phú Quý
- D. Cát Hải, Bạch Long Vĩ

**Câu 15:** Biển nước ta có nhiều đặc sản như

- A. Hải sâm, bào ngư, đồi mồi, cá, tôm, cua.
- B. Mực, cá, tôm, cua, đồi mồi, bào ngư.
- C. Bào ngư, sò huyết, mực, cá, tôm, hải sâm.
- D. Đồi mồi, vich, hải sâm, bào ngư, sò huyết.

**Câu 16:** Vùng biển nước ta có các đảo đông dân là

- A. Cái Bàu, Cát Bà, Lý Sơn, Phú Quý, Phú Quốc.
- B. Bạch Long Vĩ, Cát Bà, Phú Quý, Phú Quốc, Lý Sơn.
- C. Côn Cỏ, Phú Quốc, Cát Bà, Cái Bàu, Lý Sơn.
- D. Côn Sơn, Cát Bà, Lý Sơn, Cái Bàu, Phú Quốc.

**Câu 17:** So với diện tích tự nhiên và số dân nước ta, diện tích tự nhiên và số dân của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ (năm 2006) chiếm tỉ lệ lần lượt là

- A. 4,5% và 21,6%.
- B. 15,6% và 12,7%.
- C. 30,5% và 14,2%.
- D. 13,4% và 10,5%.

**Câu 18:** Điểm nào sau đây **không** đúng đối với việc khai thác tài nguyên sinh vật biển và hải đảo?

- A. Tránh khai thác quá mức nguồn lợi ven bờ
- B. Hạn chế việc đánh bắt xa bờ để tránh thiệt hại do bão gây ra
- C. Cấm sử dụng các phương tiện đánh bắt có tính chất hủy diệt nguồn lợi.
- D. Tránh khai thác quá mức các đối tượng đánh bắt có giá trị kinh tế cao

**Câu 19:** Nguyên nhân chủ yếu làm cho tài nguyên rừng của Trung du và miền núi Bắc Bộ bị suy thoái là

- A. Khí hậu toàn cầu nóng dần lên.
- B. Độ dốc của địa hình lớn
- C. Lượng mưa ngày càng giảm sút.
- D. Nạn du canh, du cư

**Câu 20:** Trong cơ cấu nông nghiệp theo ngành ở đồng bằng sông Hồng, ngành giữ vị trí hàng đầu là ngành

- A. Chăn nuôi.
- B. Nuôi trồng thủy sản
- C. Trồng cây lương thực
- D. Trồng cây công nghiệp.

**Câu 21:** Tỉ lệ diện tích tự nhiên và dân số của vùng đồng bằng sông Hồng trong tổng diện tích tự nhiên và dân số nước ta năm 2006 lần lượt là:

- A. 15,6% và 12,7%.
- B. 30,5% và 14,2%.
- C. 4,5% và 21,6%.
- D. 13,4% và 10,5%.

**Câu 22:** Ý nghĩa về mặt kinh tế của Trung du miền núi Bắc bộ là

- A. Củng cố khối đại đoàn kết giữa các dân tộc
- B. Góp phần giải quyết việc làm cho người dân
- C. Xóa dần sự chênh lệch về mức sống giữa trung du, miền núi với đồng bằng
- D. Tạo thêm nguồn lực phát triển cho vùng và cho cả nước

**Câu 23:** Khó khăn lớn nhất trong việc khai thác khoáng sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. Khoáng sản phân bố rải rác
- B. Đòi hỏi chi phí đầu tư lớn và công nghệ cao
- C. Địa hình dốc, giao thông khó khăn
- D. Khí hậu diễn biến thất thường

**Câu 24:** Loại hình du lịch thu hút nhiều nhất du khách trong nước và quốc tế là

- A. Du lịch thể thao dưới nước.
- B. Du lịch biển - đảo.
- C. Du lịch sinh thái rừng ngập mặn.
- D. Du lịch an dưỡng.

**Câu 25:** Ý nào sau đây **không** đúng với đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Nhiều tiềm năng để phát triển đánh bắt và nuôi trồng thủy sản.
- B. Lãnh thổ hẹp ngang, đồng bằng nhỏ hẹp.
- C. Có nhiều khoáng sản.
- D. Có nhiều bán đảo, vũng vịnh, nhiều bãi biển đẹp.

**Câu 26:** Đâu **không** phải là tên một ngư trường trọng điểm ở Việt Nam?

- A. Ngư trường quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa
- B. Ngư trường Ninh Thuận- Bình Thuận
- C. Ngư trường Cà Mau- Kiên Giang
- D. Ngư trường Hải Phòng- Quảng Ninh

**Câu 27:** Đi từ Bắc vào Nam ta gặp các bãi tắm nổi tiến nào ?

- A. Non Nước , Đại Lãnh , Qui Nhơn , Nha Trang
- B. Đại Lãnh , Nha Trang , Non Nước , Sa huỳnh
- C. Sa Huỳnh , Qui Nhơn , Đại Lãnh , Nha Trang
- D. Qui Nhơn , Nha Trang , Đại Lãnh , Sa Huỳnh

**Câu 28:** Điều kiện thuận lợi phát triển du lịch biển - đảo ở nước ta là

- A. Nằm gần các tuyến hàng hải quốc tế trên Biển Đông.
- B. Nhiều cửa sông cũng thuận lợi cho việc xây dựng cảng.
- C. Suốt từ Bắc vào Nam có nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp, khí hậu tốt.
- D. Dọc bờ biển có nhiều vụng biển kín thuận lợi cho xây dựng các cảng nước sâu.

**Câu 29:** Sản lượng lương thực bình quân đầu người ở đồng bằng sông Hồng thấp hơn mức trung bình của cả nước do

- A. Dân số thuộc loại đông của cả nước
- B. Đất chuyên dùng và đất thổ cư có xu hướng giảm
- C. Diện tích đất canh tác khá lớn
- D. Người dân có nhiều kinh nghiệm và truyền thống canh tác

**Câu 30:** Nguyên nhân cơ bản dẫn đến phải khai thác tổng hợp các tài nguyên vùng biển là:

- A. Tài nguyên biển bị suy giảm nghiêm trọng
- B. Môi trường biển dễ bị chia cắt
- C. Môi trường biển mang tính biệt lập
- D. Tài nguyên biển đa dạng

**Câu 31:** Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ gồm mấy tỉnh?

- A. 13.
- B. 14.
- C. 15.
- D. 16

**Câu 32.** Khoáng sản nào sau đây **không** tập trung nhiều ở Trung du và miền núi Bắc bộ?

- A. Sắt.
- B. Đồng.
- C. Bôxit.
- D. Pyrit

**Câu 33.** Tỉnh nào sau đây không thuộc vùng đồng bằng sông Hồng?

- A. Vĩnh Phúc.
- B. Bắc Giang.
- C. Hưng Yên.
- D. Ninh Bình.

**Câu 34.** Diện tích tự nhiên của vùng đồng bằng sông Hồng khoảng (nghìn km<sup>2</sup>)

- A. 12
- B. 13.
- C. 14.
- D. 15

**Câu 35.** Chim yến có nhiều trên các đảo đá ven bờ

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Đông Bắc.
- C. Nam Trung Bộ.
- D. Đông Nam Bộ.

**Câu 36.** Cát trắng, nguyên liệu quý để làm thủy tinh, pha lê tập trung chủ yếu ở các đảo thuộc tỉnh

- A. Bình Định, Phú Yên.
- B. Quảng Ninh, Khánh Hòa.
- C. Ninh Thuận, Bình Thuận.
- D. Thanh Hóa, Quảng Nam.

## II. PHẦN TỰ LUẬN

Hãy kể tên các huyện đảo của nước ta?

----- HẾT -----